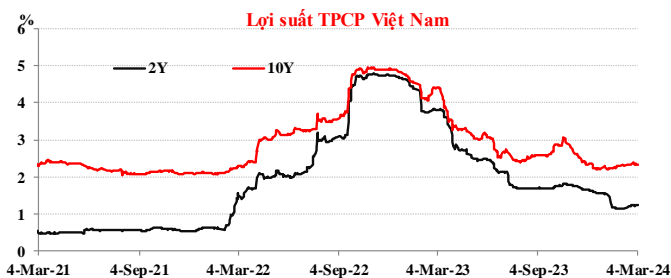


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.52	0.05	5.18	-0.01	3Y	1.28	0.000
1W	1.72	0.09	5.30	0.01	5Y	1.45	-0.007
2W	1.96	0.10	5.34	0.00	7Y	1.84	-0.003
1M	2.42	-0.02	5.40	0.00	10Y	2.34	0.001
2M	2.74	-0.02	5.49	0.00	15Y	2.56	-0.006
3M	2.92	0.01	5.55	-0.01			
6M	4.20	-0.06	5.60	-0.02			
9M	4.70	-0.07	5.68	-0.02			
1Y	5.23	-0.10	5.70	-0.05			

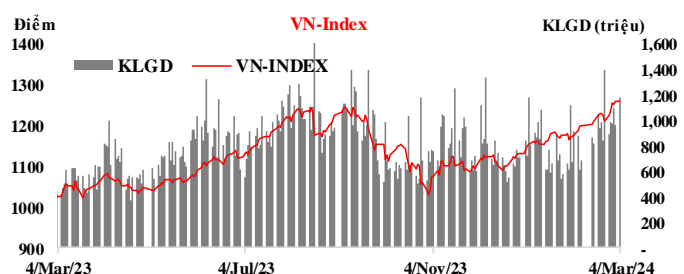


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 29/02/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng					

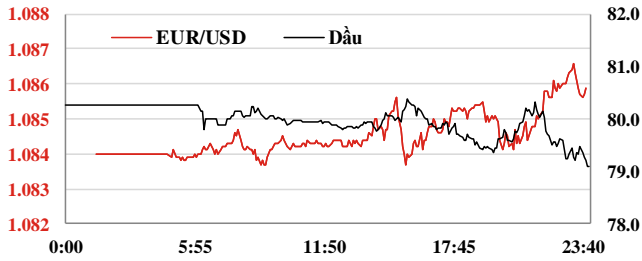
Chứng khoán ngày 04/03/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1261.41	237.38	91.13
%/ngày	0.25%	0.40%	-0.03%
%/29/12/2023	11.6%	2.7%	4.7%
KLGD (tr.đ.vị)	1183.09	104.18	40.7
GTGD (tỷ đ)	28606.55	2082.50	535.86
NDINN mua (tỷ đ)	2348.08	137.60	82.61
NDINN bán (tỷ đ)	2246.13	150.70	5.69



Tin trong nước ngày 04/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.004 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.154 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.684 VND/USD, tăng 34 đồng so với phiên 01/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 140 đồng ở chiều mua vào và 180 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.480 VND/USD và 25.580 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,05 – 0,10 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 1,52%; 1W 1,72%; 2W 1,96% và 1M 2,42%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, đi ngang ở các kỳ hạn 2W và 1M; giao dịch tại: ON 5,18%; 1W 5,30%; 2W 5,34%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 10Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,28%; 5Y 1,45%; 7Y 1,84%; 10Y 2,34%; 15Y 2,56%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán:** Trên thị trường chứng khoán, thị trường giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu, tuy nhiên các chỉ số chính vẫn bảo toàn được sắc xanh. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 3,13 điểm (+0,25%) lên mức 1.261,41 điểm; HNX-Index tăng 0,95 điểm (+0,40%) đạt 237,38 điểm; UPCoM-Index hạ nhẹ 0,03 điểm (-0,03%) về mức 91,13 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức cao với giá trị giao dịch đạt trên 31.200 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 166 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo kết quả khảo sát của S&P Global, Chỉ số Nhà quản trị mua hàng PMI ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục được cải thiện trong tháng 2 khi đạt kết quả 50,4 điểm, tăng nhẹ so với 50,3 điểm của tháng 1.** Trong đó có 3 điểm nhấn nổi bật: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục cải thiện hỗ trợ tăng việc làm; giá cả đầu ra tăng sau khi giảm trong tháng 1; tâm lý kinh doanh đạt mức cao của một năm. Báo cáo của S&P Global nhận định, sức khỏe của ngành sản xuất mới chỉ cải thiện nhẹ. Trong khi đó, hoạt động mua hàng giảm nhẹ tháng thứ tư liên tiếp, các nhà sản xuất quyết định sử dụng hàng tồn kho trong tháng 2 thay vì mua mới. Chi phí đầu vào cũng tiếp tục tăng đáng kể trong tháng.



	4 Mar 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.83	-0.03%	0.00%	2.47%
USD/CNY	7.20	0.04%	0.02%	1.42%
USD/EUR	0.92	-0.16%	-0.06%	1.68%
USD/JPY	150.51	0.27%	-0.12%	6.70%
USD/KRW	1330.89	0.03%	-0.08%	2.82%
USD/SGD	1.34	-0.07%	-0.07%	1.82%
USD/TWD	31.54	0.02%	-0.08%	2.79%
USD/THB	35.74	-0.31%	-0.42%	4.05%
USD/VND Trung tâm	24004	0.01%	0.00%	0.58%
USD/VND LNH	24684	0.14%	0.06%	1.79%
USD/VND tự do	25556	0.84%	1.23%	3.29%
Vàng	2114.99	1.52%	4.15%	2.54%
Dầu WTI	78.74	-1.54%	1.50%	9.90%

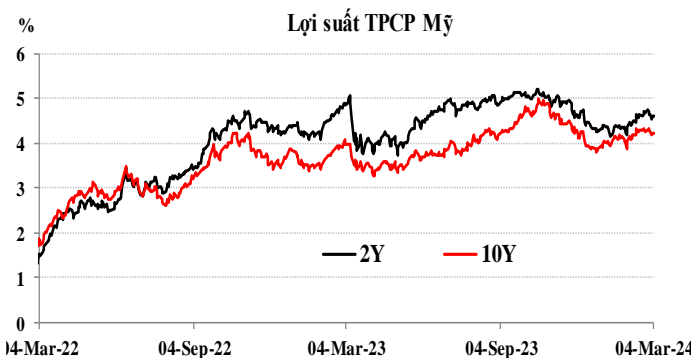
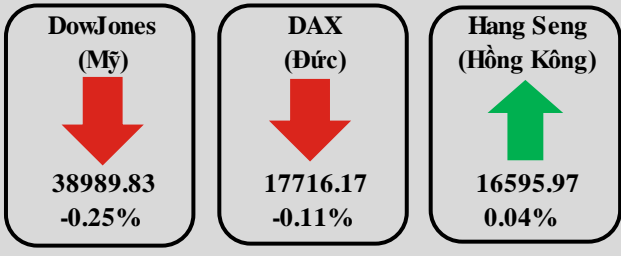
Tin quốc tế

▪ **Niềm tin đầu tư tại Eurozone cải thiện nhẹ trong tháng 3.**
Theo kết quả khảo sát của Sentix, chỉ số niềm tin đầu tư tại Eurozone tăng 2,4 điểm trong tháng 3, đạt mức -10,5 điểm từ mức -12,9 điểm của tháng trước, đồng thời tích cực hơn dự báo ở mức -10,8 điểm. Đây là tháng cải thiện thứ 5 liên tiếp của chỉ số này, cũng là mức cao nhất kể từ tháng 4/2023. Tuy nhiên, thị trường vẫn chưa thể lạc quan khi chỉ số triển vọng chung tại Đức, đầu tàu kinh tế của khu vực, vẫn ở mức -27,9 điểm, cho thấy suy thoái vẫn diễn ra dai dẳng ở nước này.

▪ **Lĩnh vực xây dựng tại Úc ghi nhận thông tin kém lạc quan.**
Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết số cấp phép xây dựng tại quốc gia này chỉ đạt 12,85 nghìn đơn, giảm 1,0% m/m trong tháng 1 sau khi giảm mạnh 10,1% ở tháng trước đó, trái với kỳ vọng tăng trở lại 3,8%. So với cùng kỳ năm 2023, số đơn cấp phép trong tháng đầu năm tăng 4,8%. Mức giảm trong tháng 1 chủ yếu đến từ hạng mục nhà ở cá nhân, chỉ đạt 7,46 nghìn đơn tương đương giảm 9,9% m/m. Ngược lại, các hạng mục tư nhân không phải nhà ở được cấp phép nhiều hơn với 5,24 nghìn đơn, tương đương tăng mạnh 19,5%. Theo địa phương, số công trình được phê duyệt giảm nhiều nhất tại Tasmania với 7,1%, tiếp theo là Northern Territory giảm 6,5%, Victoria giảm 3,5% và New South Wales giảm 3,5% m/m.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
04-03	7:30	*	Số cấp phép xây dựng nhà tại Úc mm T11	-1.0	3.8	-10.1
05-03	11:00	***	Chủ tịch BOJ Ueda phát biểu			
05-03	22:00	***	Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T2		52.9	53.4



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	7/3/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/3/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ, đóng cửa tại 1.261,41 điểm. Thị trường tiếp tục rung lắc trong phiên hôm qua với thanh khoản tương đối lớn khi thị trường đang hướng đến vùng kháng cự 1280-1300 điểm. VN-Index có thể sẽ chứng đà tăng, tiếp tục rung lắc hoặc điều chỉnh nhẹ trong ngắn hạn, trước khi tiếp đà đi lên, nổi dài đà tăng trong trung hạn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn